TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **19**/2020/QĐST-DS	*Sóc Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; Địa chỉ trụ sở chính: Số x, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A**–Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt A1** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K, Chi nhánh H.

(Theo Giấy ủy quyền số 657/UQ ngày 07/5/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K).

Người đại diện theo quyền tham gia tố tụng:

Ông **Lê Văn H** – Chức vụ: Trưởng Phòng khách hàng doanh nghiệp kiêm khách hàng cá nhân, Ngân hàng Thương mại cổ phần K, Chi nhánh H.

(Theo Giấy ủy quyền số 471/UQ ngày 12/10/2020 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K, Chi nhánh H)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Thành C**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu **Trần Minh A**, sinh năm 2005 (con ông C và bà D); Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.2. Cháu **Trần Đức M**, sinh năm 2011(con ông C và bà D); Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Minh A và cháu Trần Đức M là bố, mẹ các cháu: Ông **Trần Thành C**, sinh năm 1967 và bà **Trần Thị D**, sinh năm 1975; Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thành C: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ông Trần Thành C, bà Trần Thị D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 309/17/HĐTD/0800-6305 ngày 23/11/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 309.01/KUNN.CN ngày 23/11/2017.

Số tiền vay: 2.490.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm chín mươi triệu đồng).

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Giải ngân ngày: 23/11/2017.

Đến hạn ngày: 23/11/2018.

Lãi suất: 10,17%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần K ngay tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,69%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (Cùng loại hình thức và phương thức vay).

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Hình thức thanh toán: Vốn vay: Trả toàn bộ một lần ngay khi đến hạn. Lãi tiền vay được trả: Hàng tháng đúng vào ngày 23.

- Tính đến ngày 29/10/2020, ông Trần Thành C và bà Trần Thị D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền của Hợp đồng tín dụng số 309/17/HĐTD/0800-6305 ngày 23/11/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm

khế ước nhận nợ số 309.01/KUNN.CN ngày 23/11/2017 là: **3.327.830.867 đồng** (Ba tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: Số tiền 2.490.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 42.382.432 đồng; Nợ lãi quá hạn: 786.738.353 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 8.710.082 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất tại thửa số x, tờ bản đồ x, thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Trần Thành C và bà Trần Thị D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ xxxxxx; số vào sổ cấp GCN: xxxxxxx do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp ngày 21/01/2008 cho ông Trần Thành C và bà Trần Thị D, đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Hiện trên tài sản thế chấp có ông Trần Thành C, bà Trần Thị D, cháu Trần Minh A, cháu Trần Đức M đang sinh sống, ngoài ra không còn ai khác.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 28/11/2020, ông Trần Thành C và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 28/12/2020, ông Trần Thành C và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 28/01/2021, ông Trần Thành C và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ tư: Đến ngày 28/02/2020, ông Trần Thành C và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi tính đến hết ngày 29/10/2020 là 3.027.830.867 đồng (Ba tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi, tiền phạt phát sinh kể từ ngày 30/10/2020 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 309/17/HĐTD/0800-6305 ngày 23/11/2017 cùng Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 309.01/KUNN.CN ngày 23/11/2017 và quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần K cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K trên dư nợ gốc thực tế.

- Trong trường hợp ông Trần Thành C và bà Trần Thị D vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số x, tờ bản đồ x, thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Trần Thành C và bà Trần Thị D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ xxxxx; số vào sổ cấp GCN: xxxxxx do Ủy

ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp ngày 21/01/2008 cho ông Trần Thành C và bà Trần Thị D, đã được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Hiện trên tài sản thế chấp có ông Trần Thành C, bà Trần Thị D, cháu Trần Minh A, cháu Trần Đức M đang sinh sống, ngoài ra không còn ai khác.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, thì ông Trần Thành C và bà Trần Thị D phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 49.278.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng), các bên thỏa thuận để ông ông Trần Thành C và bà Trần Thị D tự nguyện chịu cả để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí **46.700.000 đồng** (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0019039 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa